

XPR-9DS

Cầu nâng 2 trụ
SKU# 5175393



BP BendPak

Có hệ thống truyền động trực tiếp kép, xi lanh áp suất thấp

XPR-9DS là cầu nâng ô tô hai trụ hoàn toàn bằng điện-thủy lực cung cấp sức nâng mạnh mẽ 9000 lb. Công nghệ "truyền động trực tiếp" độc quyền bổ sung cho chất lượng tốt nhất của thép của chúng tôi để đảm bảo sự gia tăng an toàn, hiệu quả mọi lúc.

Chữ "D" trong thang nâng hai trụ XPR-9DS là viết tắt của hai xi lanh áp suất thấp "đẫn động trực tiếp" giúp giảm thiểu rò rỉ và giảm căng thẳng do khối lượng công việc nặng mà nếu không sẽ phân tán trên toàn bộ hệ thống thủy lực. Tính năng thiết kế BendPak độc quyền này giúp bạn tiết kiệm chi phí bảo trì trong suốt vòng đời của thang máy ô tô và bạn sẽ không tìm thấy sự tiện lợi tập trung vào người dùng như thế này ở bất kỳ nơi nào khác.

Trong khi tất cả thang máy hai trụ của BendPak's XPR-10 đều có tính năng nâng thủy lực dẫn động trực tiếp, chỉ có XPR-9DS có công nghệ này ở mức 9.000 lb. xe nâng hạng.



Đặc trưng

- Sức nâng 9,000 lb
- CE đã được phê duyệt và chứng nhận. Đạt hoặc vượt tiêu chuẩn quy định của Tiêu chuẩn Châu Âu EN 1493
- Thiết kế chiều rộng có thể điều chỉnh được cấu hình để lắp đặt rộng hoặc hẹp
- Hệ thống nâng truyền động trực tiếp loại bỏ xích và ròng rọc
- Xi lanh nâng thủy lực kép
- Cột một mảnh
- Giải phóng an toàn một điểm
- Cánh tay thả có chiều cao đệm thấp hơn
- Cánh tay ba ống lồng giúp tăng phạm vi tiếp cận điểm nâng
- Hệ thống điện / thủy lực
- Tấm đế thép lớn, 20 "x 19"
- Hệ thống ổ trục polyethylene dura-glide tự bôi trơn
- Các khóa an toàn trong mỗi cột cách nhau 3 inch một lần
- Tay vịn tự động
- Cáp cân bằng 3/8 "kép với puly cáp ngoại cỡ
- Bộ chuyển đổi có thể xếp chồng 4 mảnh 63 mm đạt tiêu chuẩn

Bộ Lắp Ráp Trực Vít Hai Giai Đoạn Lồng Vào Nhau

Cầu nâng ô tô XPR-9DS có đệm vít kiểu ống lồng hai tầng. Họ cứng rắn nhất có thể và chịu đựng được nhiều năm bị lạm dụng nặng nề trong các cửa hàng ô tô toàn thời gian. Chúng tôi bao gồm bộ chuyển đổi có thể xếp chồng 63 mm của chúng tôi để thuận tiện cho bạn.

Các miếng đệm tiếp xúc với khung cấu hình thấp, dạng rời

Các phương tiện có khoảng gầm thấp như xe đua và xe nhỏ gọn sẽ không bị trầy xước và hư hỏng nhờ các đệm tiếp xúc với khung cấu hình thấp của BendPak

Cánh tay trước ba tầng và cánh tay sau hai tầng

Có hàng ngàn đế bánh xe mà mỗi máy nâng hai trụ cần có khả năng xử lý. Chúng tôi đã mở rộng tầm quét cánh tay và tầm với cánh tay tối thiểu để nâng khung unibody tại các điểm nâng do OEM đề xuất.

Giá đỡ ống cánh tay được hạ thấp

Cầu nâng ô tô này có các tay ống đặc biệt, giúp mở cửa xe an toàn khi xe đang được nâng lên. Điều này rất hữu ích cho những chiếc xe có cửa treo thấp.

Tay vịn tự động

Thang nâng hai trụ XPR-9DS có bộ hãm tay tự động. Chúng kích hoạt khi lực nâng tăng lên và tắt khi cánh tay hạ thấp trở lại. Khi chúng được hạ xuống hoàn toàn, bạn sẽ vô cùng dễ dàng định vị chúng tại các điểm nâng của xe.

Không phải tất cả các mẫu thang máy BendPak đều đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của ANSI / ALI ALCTV-2017 hoặc ANSI / UL 201. Tham khảo www.autolift.org để có danh sách đầy đủ hoặc liên hệ với BendPak qua contact@bendpak.com.

Specifications



Model	XPR-9S	XPR-9DS	XPR-12FDL
Loại	Chain-Over / Adjustable Width	Direct-Drive / Adjustable Width	Direct-Drive
SKU#	5175390	5175393	5175403
Sức nâng	9,000 lbs. (4,082 kg)	9,000 lbs. (4,082 kg)	12,000 lbs. (5,443 kg)
A - Nâng lên	72" (1,829 mm)	69" (1,753 mm)	69" (1,753 mm)
B - Rise + Pad Only	78" (1,981 mm)	75" (1,905 mm)	74" (1,880 mm)
C - Chiều cao nâng tối đa	80.5" (2,044 mm)	77.5" (1,968 mm)	79" (2,007 mm)
D - Chiều cao tối thiểu + Pad	4.25" (108 mm)	4.25" (108 mm)	5" (127 mm)
E - Chiều cao tổng thể	113" (2,870 mm)	145" (3,683 mm)	144" (3,403 mm)
F - Chiều rộng tổng thể	132" (3,353 mm) - 145" (3,683 mm)	132" (3,353 mm) - 145" (3,683 mm)	155" (3,937 mm)
G - Khoảng cách bên ngoài cột	126.75" (3,225 mm) - 139.75" (3,555 mm)	126.75" (3,225 mm) - 139.75" (3,555 mm)	146" (3,708 mm)
H - Khoảng cách bên trong cột	105" (2,667 mm) - 118" (2,997 mm)	105" (2,667 mm) - 118" (2,997 mm)	118" (2,997 mm)
I - Khoảng cách khoảng trống	93" (2,362 mm) - 106" (2,692 mm)	93" (2,362 mm) - 106" (2,692 mm)	103" (2,616 mm)
J - Chiều dài cánh tay nâng trước (MAX)	28.5" (724 mm)	27.5" (698 mm)	39" (991 mm)
J - Chiều dài cánh tay nâng trước (MIN)	47.5" (1,206 mm)	51.5" (1,308 mm)	59" (1,499 mm)
K - Chiều dài cánh tay nâng sau (MAX)	28.5" (724 mm)	34" (863 mm)	39" (991 mm)
K - Chiều dài cánh tay nâng sau (MIN)	47.5" (1,206 mm)	54.5" (1,384 mm)	59" (1,499 mm)
Điều chỉnh trục vít	1.75" (44.5 mm)	1.75" (44.5 mm)	N/A
Trọng tải tối đa mỗi cánh tay	2,250 lbs. (1,021 kg)	2,250 lbs. (1,021 kg)	3,000 lbs. (1,361 kg)
L - Chiều cao tấm sàn	1.75" (44 mm)	1.75" (44 mm)	2" (51 mm)
M - Chiều rộng tấm sàn	8.5" (216 mm)	8.5" (216 mm)	8.5" (216 mm)
Thời gian nâng lên	45 seconds	45 seconds	55 seconds
Độ ồn	45 dB	45 dB	45 dB
Motor	220 VAC / 60 Hz / 1 Ph	220 VAC / 60 Hz / 1 Ph	220 VAC / 60 Hz / 1 Ph

